

Số: 04/2019/QĐST-VDS

Thái Thụy, ngày 01 tháng 07 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Tông.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 21/2019/TLST-VDS ngày 03 tháng 06 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 03/2019/QĐST-VDS ngày 19 tháng 06 năm 2019.

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Ông Đinh Văn T1, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Thôn V1, xã T2, huyện T3, Thái Bình; Có mặt.

2). Bà Giang Thị C 1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn L1, xã T4, huyện T3, Thái Bình; Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận đề ngày 03 tháng 06 năm 2019, trong quá trình tố tụng, những người yêu cầu là ông Đinh Văn T1 và bà Giang Thị C1 trình bày: Giữa ông T1 và bà C1 có mối quan hệ quen biết nên ông T1 đã nhiều lần cho bà C1 vay tiền không tính lãi. Cụ thể:

-Ngày 17- 10- 2017, ông T1 cho bà C1 vay số tiền gốc 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), không lãi; thời gian trả 2 tháng sau;

-Ngày 19- 10- 2017, ông T1 cho bà C1 vay số tiền gốc 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), không lãi; thời gian trả 2 tháng sau;

-Ngày 21- 03- 2018, ông T1 cho bà C1 vay số tiền gốc 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng), không lãi; thời gian trả 28- 03- 2018;

-Ngày 23- 03- 2018, ông T1 cho bà C1 vay số tiền gốc 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), không lãi; thời gian trả 28- 03- 2018;

Tổng cộng: Bà C1 đã vay của ông T1 số tiền 33.000.000đồng (Ba mươi ba triệu đồng); toàn bộ đều không có lãi. Đến cuối năm 2018, bà C1 mới trả ông T1 số tiền 9.000.000đồng; còn nợ 24.000.000đồng. Khi ông T1 có đơn đề nghị Công an huyện Thái Thụy giải quyết thì bà C1 viết cam kết: Kể từ ngày 25- 04- 2019, mỗi tháng bà sẽ trả ông T1 số tiền 5.000.000đồng. Sau đó, bà C1 vẫn không trả tiền theo cam kết nên ông T1 khởi kiện đến Tòa án. Tính đến ngày 02- 05- 2019, bà C1 còn nợ ông T1 số tiền 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Ngày 03- 06- 2019, tại Trung tâm hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, ông T1 và bà C1 đều thống nhất các nội dung trên; các bên đã thỏa thuận hòa giải thành và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải ngoài Tòa án với các nội dung đã thỏa thuận sau:

1). Bà C1 có trách nhiệm trả cho ông T1 số tiền nợ gốc mà bà còn nợ ông T1 là 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

2). Việc bà C1 trả ông T1 số tiền 24.000.000đồng được chia thành 5 lần, theo số lượng và thời gian như sau:

-Lần thứ nhất: Ngày 25- 07- 2019, bà C1 trả nợ ông T1 số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

-Lần thứ hai: Ngày 25- 08- 2019, bà C1 trả nợ ông T1 số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

-Lần thứ ba: Ngày 25- 09- 2019, bà C1 trả nợ ông T1 số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

-Lần thứ tư: Ngày 25- 10- 2019, bà C1 trả nợ ông T1 số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

-Lần thứ năm: Ngày 25- 11- 2019, bà C1 trả nợ ông T1 số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

3). Ông T1, bà C1 đều xác định: Ông T1 không yêu cầu bà C1 trả lãi của toàn bộ số nợ gốc trên.

4). Ông T1 là người nộp tạm ứng lệ phí và là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Tại phiên họp, ông T1, bà C1 đề nghị công nhận Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành giữa các bên như trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết việc dân sự : Đề nghị áp dụng Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy nhận định.

[1].Về tố tụng: Đây là yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2].Về yêu cầu công nhận thỏa thuận : Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự ; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải. Nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba . Các bên tham gia hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải . Vì vậy, thỏa thuận của các đương sự được Tòa án chấp nhận.

[3].Về lệ phí : Các đương sự đã thỏa thuận : Ông T1 chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Căn cứ: Điều 417; Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 21/2019/TLST-VDS ngày 03 tháng 06 năm 2019, cụ thể như sau:

-Về thanh toán nợ gốc: Bà C1 phải thanh toán cho ông T1 số tiền nợ gốc là 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng); được chia thành 5 lần, theo số lượng và thời gian như sau:

+Lần thứ nhất: Ngày 25- 07- 2019, bà C1 phải thanh toán cho ông T1 số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

+Lần thứ hai: Ngày 25- 08- 2019, bà C1 phải thanh toán cho ông T1 số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

+Lần thứ ba: Ngày 25- 09- 2019, bà C1 phải thanh toán cho ông T1 số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

+Lần thứ tư: Ngày 25- 10- 2019, bà C1 phải thanh toán cho ông T1 số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

+Lần thứ năm: Ngày 25- 11- 2019, bà C1 phải thanh toán cho ông T1 số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

-Về lãi: Ông T1 không yêu cầu bà C1 thanh toán lãi.

Điều 2. Về lệ phí Tòa án: Ông T1 nộp toàn bộ 300.000,đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số

0001821 ngày 03- 06- 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Ông T1 đã nộp đủ lệ phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Nơi nhân:

-*Những người yêu cầu;*
-*VKSND huyện Thái Thụy;*
-*Lưu VT;*
-*Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng